

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc kê biên, xử lý tài sản

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 ngày 03 tháng 04 năm 2026 tại Nhà máy xử lý rác Hàm Ninh, thuộc khu phố Bãi Bồn Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Căn cứ Bản án số 12/2024/KDTM-PT ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Toà án nhân dân tỉnh An Giang);

Căn cứ Bản án số 01/2024/KDTM-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 2- An Giang);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 272/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- An Giang);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 146/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- An Giang);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 350/QĐ-THADS ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh An Giang,

I. Thành phần

1. Thành phần tham gia cưỡng chế

Đại diện cơ quan thi hành án dân sự

Ông (bà): Đặng Thị Lượng, chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà): Lê Thị Chung Thủy, chức vụ: Chấp hành viên, ghi biên bản.

Đại diện Thi hành án dân sự tỉnh An Giang:

Ông (bà): Nguyễn Văn Lâm, chức vụ: Phó trưởng Thi hành án dân sự tỉnh An Giang

Ông (bà): Trần Thị Thúy An, chức vụ: Quyền Trưởng Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án An Giang.

Ông (bà): Nguyễn Thành Tín, chức vụ: Chấp hành viên

Ông (bà): Trương Ngọc Thiệt, chức vụ: Chấp hành viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- An Giang.

Ông (bà): Nguyễn Thị Oanh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Đại diện Ban Quản lý khu Kinh tế Phú Quốc

Ông (bà): Lê Văn Thiệu....., chức vụ: Trưởng phòng.....

Đại diện Sở khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

Ông (bà): Phạm Văn Cao, chức vụ: Chuyên viên chính

Đại diện chính quyền địa phương:

Ông (bà): Huỳnh Văn Định, chức vụ: Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường đặc khu Phú Quốc

Ông (bà):....., chức vụ: Tổ công tác Hàm Ninh

Đại diện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Kiên Giang - CN đặc khu PQ.

Ông (bà): Phạm Viên, chức vụ: Viên chức đo đạc

Đại diện Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đặc khu Phú Quốc.

Ông (bà): Võ Hoài Khoa, chức vụ: Quyền Trưởng phòng

2. Thành phần khác

Người làm chứng:

Ông (bà): Nguyễn Văn Ích, chức vụ: Ban nhân dân khu phố Bãi Bồn Hàm Ninh

Người được thi hành án: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Châu Thế Nghiệp, địa chỉ: số 100 đường 30/4 khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đã được thông báo hợp lệ (có mặt).

Người phải thi hành án: Công ty Cổ phần năng lượng tái tạo Toàn Cầu, người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Khương, địa chỉ: số 172/42 đường Nguyễn Bình, ấp 2, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh đã được thông báo hợp lệ (có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Văn Hè sinh năm 1964, CCCD 030064010199 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 29/9/2022.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Minh Thuận Thành, địa chỉ: T3/3 khu phố Thị Tứ, ấp Thị Tứ, xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang, đã được thông báo hợp lệ (có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Ngọc Sơn sinh năm 1989, CCCD 030089016628 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/8/2021.

II. Nội dung

Sau khi tiến hành các thủ tục công bố quyết định cưỡng chế, các quy định của pháp luật có liên quan và tóm tắt nội dung vụ việc, các thành viên tham gia cưỡng chế đã kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Cổ phần năng lượng tái tạo Toàn Cầu, người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Khương, địa chỉ: số 172/42 đường Nguyễn Bình, ấp 2, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án theo Bản án số 12/2024/KDTM-PT ngày 30/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Toà án nhân dân tỉnh An Giang).



- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 07/2016/HĐ-TCXD ngày 09/9/2016 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Toàn Cầu với Công ty Cổ phần xây dựng – Địa ốc Cao su. Nội dung hợp đồng: thi công khối nhà xưởng chính và nhà đặt máy phát điện. Tuy nhiên, 02 tài sản này nằm trong diện tích đất đã bị thu hồi mặt bằng cho thuê đất theo Quyết định số 47/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/02/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc và bị cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND đặc khu Phú Quốc (có bảng mô tả kèm theo).

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 1/2016/HĐ-XD ngày 12/10/2016 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Toàn Cầu và Công ty TNHH MTV TMDV Phú Quốc Xanh. Nội dung hợp đồng nhà ở công nhân xây dựng, diện tích 130m². Tại thời điểm xác minh có 03 nhà ở công nhân, ngày 31/03/2026, các bên thống nhất nhà ở công nhân số 1 (khu vực từ cổng đi vào rẽ bên trái, nhà ở đầu tiên), diện tích qua kiểm tra đo đạc các bên thống nhất là 142,3m² là nhà ở công nhân theo hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên tài sản này nằm trong diện tích đất đã bị thu hồi mặt bằng cho thuê đất theo Quyết định số 47/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/02/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc và bị cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND đặc khu Phú Quốc (có bảng mô tả kèm theo)

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 28/02/2017/HĐ-TC ngày 28/02/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này (nếu có) mà bên B (được hiểu là Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Toàn Cầu) đã ký với Công ty TNHH TM-DV-XDCĐ Phước Tiến thi công hạng mục gồm: Phần đường dây 22KV, phần TBA III-1000KVA, phần TBA 4 x 1250KVA, phần hạ áp (có bảng mô tả kèm theo).

Lưu ý: đối với công trình xây dựng trên đất, cơ quan thi hành án không kê biên quyền sử dụng đất, đất thuộc trường hợp bị thu hồi, công trình buộc phải tháo dỡ.

*** Đối với Hợp đồng thế chấp dây chuyền công nghệ thiết bị số 07/2017/HĐTC-KHDN ngày 23/01/2017:** đến thời điểm kê biên, phần lớn các thiết bị đã ngừng hoạt động, rỉ sét, hư hỏng, giá trị còn lại thấp

Bảng mô tả các tài sản được thể hiện như sau:

1. Phần tài sản trên đất.

Stt	Mã hiệu	Tên tài sản	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
1	CT4	Nhà ở công nhân 1 Tường xây gạch 110, mái tôn, sàn gạch ceramic, trần thạch cao, cửa nhôm kính - Kích thước: 7,5mx21m, cao 3,5m	m2	142,3	Tài sản không sử dụng thời gian dài đã xuống cấp, sét rỉ, ẩm mốc trần thạch cao bung, sập
2	CT9	Nhà xưởng chính	m2	5,832	Tài sản không sử dụng



		- Móng bê tông cốt thép, khung thép dạng Zamil có cửa trời, bước cột 6m, đầu cột cao 4,5-11m, mái lợp tole, thỉnh thoảng có chèn tole nhựa lầy sáng, sàn bê tông, vách tường xây lũng 3m, vách tôn, cửa sắt - Kích thước: 54,0mx108m			thời gian dài đã xuống cấp, kết cấu thép sét rỉ, mái tôn thủng, dột
3	CT14	Nhà đặt máy phát điện - Móng bê tông cốt thép, khung thép dạng Zamil có cửa trời, bước cột 6m, đầu cột cao 5m, mái lợp tole lạnh, sàn bê tông, vách tường lũng - Kích thước: 16,0x36,0m, cao 5,0m	m2	576	Tài sản không sử dụng thời gian dài đã xuống cấp, kết cấu thép sét rỉ
4		Hệ thống đường ống dẫn khí: - Ống DN200 và DN400	Hệ	01	Tài sản không sử dụng thời gian dài đã xuống cấp, kết cấu thép sét rỉ

Phần thiết bị:

Stt	Mã hiệu	Tên tài sản / Thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng
1	TB01	Băng tải rác. - Băng tải cao su dài 12.000mm; rộng 900mm - Hộp giảm tốc liền động cơ 2.2kW/380V	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biên cứng. Động cơ bó kẹt.
2	TB02	Máy cắt đĩa số 1 - Kích thước: 1.500x1.500x3.500 - Động cơ và hộp giảm tốc công suất: 22kW/380V/50Hz	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biên cứng. Động cơ bó kẹt.
3	TB02.1	Băng tải đầu vào máy cắt đĩa số 1 - Băng tải cao su dài 4.000mm; rộng 1.500mm - Hộp giảm tốc liền động cơ 2.2kW/380V/50Hz	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biên cứng. Động cơ bó kẹt.
4	TB02.2	Băng tải đầu ra máy cắt đĩa số 1 - Băng tải cao su dài 5.500mm rộng 1.000mm - Hộp giảm tốc liền động cơ 2.2kW/380V/50Hz	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biên cứng. Động cơ bó kẹt.
5	TB 03	Hệ thống nạp liệu (giữa máy cắt đĩa số 1 và số 2) - Kích thước: 3.000x1.700x2.100 - Bao gồm phễu nạp liệu và hệ thống giá đỡ bằng kết cấu thép	Hệ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét.
6	TB 04	Máy cắt đĩa số 2 - Kích thước: 1.050x1.350x3.000 - Động cơ liền hộp giảm tốc công suất: 22kW/ 380V/50Hz	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biên cứng. Động

					ơ bó kẹt.
7	TB04.1	Băng tải đầu vào máy cắt đĩa số 2 - Băng tải cao su dài 3.500mm; rộng 1.500mm - Hộp giảm tốc liền động cơ 2.2kW/380V/50Hz	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
8	TB04.1	Băng tải đầu ra máy cắt đĩa số 2 - Băng tải cao su dài 5.500mm rộng 1.000mm - Hộp giảm tốc liền động cơ 2.2kW/380V/50Hz	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
9	TB05	Băng tải số 1 dưới máy sàng rác - Băng tải cao su dài 8.000mm; rộng 1.500mm - Động cơ và hộp giảm tốc: 2.2kW, 380v/50Hz	BT	2	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
10	TB06	Băng tải số 2 dưới máy sàng - Băng tải cao su dài 11.500mm; rộng 1.000mm - Không có hệ thống truyền động (động cơ và hộp giảm tốc)	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng.
11	TB07	Băng tải số 3 dưới máy sàng - Băng tải cao su dài 8.300mm; rộng 1.000mm. - Động cơ và hộp giảm tốc: 2.2kW, 380v/50Hz	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
12	TB08	Băng tải số 4 dưới máy sàng - Băng tải cao su dài 11.600mm; rộng 1.000mm - Động cơ và hộp giảm tốc: 2.2kW, 380v/50Hz	BT	2	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
13	TB09.1	Băng tải số 5 dưới máy sàng - Băng tải cao su dài 7.450mm; rộng 1.500mm - Động cơ và hộp giảm tốc: 4.0kW, 380v/50Hz	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
14	TB09.2	Băng tải số 6 dưới máy sàng - Băng tải cao su dài 7.450mm; rộng 1.500mm - Động cơ và hộp giảm tốc: 2.2kW, 380v/50Hz	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
15	TB 10	Máy sàng tách rác kiểu lồng quay số 1 - Kích thước: D2.500x6.000mm - Động cơ và hộp giảm tốc: 2.2kW, 380v/50Hz	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét. Động cơ bó kẹt.
16	TB11	Máy sàng tách rác kiểu lồng quay số 2 - Kích thước: D1.860x5.800mm - Động cơ và hộp giảm tốc: 4.0kW,	Cái	2	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu

		380v/50Hz			thép rỉ sét. Động cơ bó kẹt.
17	TB12	Máy sàng tách rác kiểu lồng quay số 3 - Kích thước: D1.920x6.000mm - Động cơ và hộp giảm tốc: 4.0kW, 380v/50Hz	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét. Động cơ bó kẹt.
18	TB13	Máy cắt rác - Kích thước 3.500x1.50x2.450mm - Không có động cơ và hộp giảm tốc	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, biến cứng.
19	TB14	Vít tải ép rác trực vít - Kích thước: 3.000x1.670x2.050mm - Hệ thống ép trực vít: 02 cái - Động cơ và hộp giảm tốc: 2.2kW/380V/50Hz: 2 cái	Bộ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
20	TB15	Máy ép vớt số 1 - Kích thước: 6.500x2.400x1.500mm - Hệ thống thủy lực: 01 hệ - Bơm thủy lực công suất: 45kW/380v/50Hz	Bộ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
21	TB16	Máy ép vớt số 2 - Kích thước: 6.500x1.500x2.600mm - Hệ thống thủy lực: 01 hệ - Bơm thủy lực công suất: 30kW/380v/50Hz	Bộ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, kết cấu thép rỉ sét, biến cứng. Động cơ bó kẹt.
22	TB17	Giá đỡ thiết bị - Kích thước: 3.200x2.000x1.700 - Kết cấu bằng thép hình cán nóng	Cái	2	Kết cấu đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét.
23	TB18.1	Máy ép viên trực vít - Kích thước: 2.200x1.700x1.750mm - Không có động cơ và hộp giảm tốc	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, bám bụi bẩn, bó kẹt
24	TB18.2	Máy ép viên trực vít - Kích thước: 2.200x1.700x1.750mm - Không có động cơ - Hộp giảm tốc 900x550x250mm: 02 cái	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, bám bụi bẩn, bó kẹt
25	TB19	Máy trộn vữa - Kích thước: D1.500x1.100mm - Động cơ + hộp giảm tốc: 7,5kW/380V/50Hz	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, bám bụi bẩn, bó kẹt
26	TB 21	Máy ren ống - Nhân hiệu: Villy - Model: Z1t-B3-80 - Động cơ: 750W/220/50Hz	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
27	TB 22	Hệ thống sấy số 1 - Kích thước: D1.200x39.100mm - Động cơ: 22kW/380v/50Hz	HT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dùng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét,

		- Hộp giảm tốc: 900x500x350			động cơ bó kẹt
28	TB22.1	Hệ thống sấy số 1-Quạt gió - Kích thước: D1.300x450mm - Động cơ không có	cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, bám bụi bẩn.
29	TB22.2	Hệ thống sấy số 1-Vít tải - Kích thước: D300x1.900mm - Động cơ: 4kW/380/60Hz	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
30	TB 23	Hệ thống sấy số 2 - Kích thước: D2.000x39.700mm - Động cơ: 22kW/380v/50Hz - Hộp giảm tốc 700x400x300	HT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
31	TB – 23.1	Hệ thống sấy số 2-Quạt gió - Kích thước: D1500x450mm - Động cơ: 45kW/380v/50Hz	Cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
32	TB – 23.2	Hệ thống sấy số 2-Vít tải - Kích thước: D400x2.000mm - Động cơ: 4kW/380v/50Hz	cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
33	TB – 23.3	Sàn thao tác - Kích thước: 4.200x3.000x2.200mm	Bộ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét.
34	TB – 23.4	Quạt hút cuối lò - Kích thước: D600x250 - Động cơ: 4kW/380v/50Hz - Hệ thống ống gió D250	Hệ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
35	TB 24	Hệ thống lò cung cấp nhiệt cho hệ thống sấy - Vỏ lò bằng thép tấm, bên trong xây gạch chịu nhiệt - Kích thước: 11.700x3.500x2.500mm - Cầu thang sắt lên đỉnh lò: 01 cái - Quạt gió động cơ 4kW/380/50Hz: 1 cái	Hệ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
36	TB 25	BỂ nước - Gia công bằng thép dày 6mm không có nắp - Kích thước: 2.000x2.400x1.00mm	cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét.
37	TB 26	Lò đốt số 1 - Kích thước: D3.000x8.000 - Động cơ quay đáy lò 3kW/380V/50Hz: 01 cái - Tủ điện: 1300x900x300: 01 cái	Bộ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
38	TB 26.1	Băng tải cấp liệu - Băng tải cao su dài 8,5m rộng 0,9m	BT	02	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm



		- Không có hộp giảm tốc và động cơ			hiện đã xuống cấp, rỉ sét.
39	TB 26.2	Quạt khí lò - Kích thước: D850x100mm - Động cơ 11kW/380V/50Hz	Bộ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
40	TB27 TB29	Lò đốt số 2: lò đôi - Kích thước: D3000x750mm: 2 cái - Động cơ quay đáy lò 4kW/380V/50Hz: 2 cái	Bộ	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
41	TB28.1, TB28.2	Tời liệu TB28.1 và TB28.2 - Tải trọng: 1 tấn - Động cơ 1,5kW/380V/50Hz	cái	2	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
42	TB30	Lò đốt số 3 -Kích thước: D2.600x5.600mm	cái	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét,
43	TB 30.1	Băng tải nạp liệu - Băng tải dài 8,0m , rộng 0,8m - Động cơ và hộp giảm tốc: không có	BT	1	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt
44	TB31.1- TB31.7	Lò đốt số 4-10 - Kích thước: D2.400x6.500 - Hệ thống thủy lực mở nắp lò động cơ bơm 2,2kW/380V/50Hz	Cái	7	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, ô xy hóa, mất an toàn.
45	TB32.1; TB32.4	Tời liệu - Tải trọng: 1 tấn - Động cơ 1,5kW/380V/50Hz	Bộ	2	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, rỉ sét, động cơ bó kẹt, mất an toàn
46	TB32.2, TB32.3	Tời liệu - Tải trọng: 1 tấn - Không có tời điện	Bộ	2	Thiết bị đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, ô xy hóa, mất an toàn.
47	TB33.1, TB33.2	Lọc bụi cho lò đốt 2 (TB27, TB29) - Kích thước: D700x1600 - Hệ thống ống gió D200 và D150	cái	2	Tài sản đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, lão hóa, rỉ sét, hư hỏng.
48	TB34	Lọc bụi Cyclon cho lò 3 (TB30) - Kích thước: 1.800x1.500x3.140mm	cái	1	Tài sản đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, lão hóa, rỉ sét, hư hỏng.
49	TB34.1	Quạt gió - Kích thước D1.100x280mm - Động cơ 11kW/380V/50Hz - Ống vào 300x300x2.100 - Ống ra D400x5.000	cái	6	Tài sản đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, lão hóa, rỉ sét, hư hỏng.
50	TB35.1- TB35.5	Lọc bụi Cyclon cho lò 4-10(TB31.1 đến TB31.7)	cái	5	Tài sản đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm



		- Kích thước: D900x1.700mm - Hệ thống ống gió D200			hiện đã xuống cấp, lão hóa, rỉ sét, hư hỏng.
51	TB36	Hệ thống lắng bụi bằng thép inox - Bể lắng kích thước 6.900x4.000x1.400mm - Ống xả khí: D1200/D800x12.860 - Tháp khí D1.200x4.000: 5 cái - Hệ thống ống công nghệ: 1 hệ - Hệ sàn thao tác bằng thép không gỉ - Quạt gió D650x140; Động cơ 4kW/380V/50Hz: 2 cái	Hệ	1	Tài sản đã qua sử dụng, đã dừng hoạt động nhiều năm hiện đã xuống cấp, lão hóa, hư hỏng.
52	TB37	Hệ thống lắng bụi - Bể lắng kích thước 9.950x2.500x1.600mm - Tháp khí D1.500x5.000: 6 cái - Hệ thống ống công nghệ: 1 hệ	Hệ	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng.
53	TB38.1 TB38.3	Hệ thống lắng bụi - Bể lắng kích thước 10.000x2.500x1.560mm - Tháp khí D1200x4.500: 1 cái - Tháp khí D1000x4.500: 4 cái - Hệ thống ống công nghệ: 1 hệ	Hệ	02	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng.
54	TB38.2	Hệ thống lắng bụi - Bể lắng kích thước 10.000x2.500x1.560mm - Không có tháp khí	Hệ.	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng.
55	TB39.1	Tủ điện - Kích thước 800x400x1.700	Tủ	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng.
56	TB39.2	Tủ điện - Kích thước 600x400x1.000	Tủ	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ.
57	TB40	Quạt khí lò (dưới lò 2 -TB27 và TB29) -Model: EHV-639 -Động cơ: 4kW/380v/50Hz/2870v/p	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, hư hỏng.
58	TB42	Hệ thống làm mát nước			
		- Bể chứa nước bằng thép: 2.000x2.500x1.200	cái	2	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, lão hóa. hư hỏng
		- Tháp làm mát: + Vật liệu: composite + Kích thước: D1200	cái	3	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, lão hóa. hư hỏng
		Quạt động cơ 3kW/380V/50Hz	cái	2	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp,

					sét rỉ. hư hỏng
		<i>Bơm nước 2,2kW/380V/50Hz</i>	cái	2	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ. hư hỏng
		<i>Bơm nước 4kW/380V/50Hz</i>	cái	3	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ. hư hỏng
59	TB43	Trạm biến áp - Công suất: 1000 kVA (bên phải nhà sản xuất chính)	Trạm	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ.
		<i>Dây điện 22kV (3 sợi)</i>	m	2.100	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, lão hóa
60	TB44	Máy phát điện Diesel dự phòng Công suất:500kVA Nhãn hiệu: MatelliGenerators	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ
61	TB45	Tủ điện tổng - Kích thước: 1000x900x2000	Tủ	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, lão hóa
62	TB46	Tủ điều khiển máy cắt đĩa - Kích thước: 600x350x800	Tủ	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, lão hóa, hư hỏng
63	TB47	Thiết bị trao đổi nhiệt (phía trước nhà sản xuất chính) - Kích thước: 4.000x2.000x2.1000	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
64	TB48	Cầu thủy lực gắn trên xe tải (không có xe) - Tải trọng 4 tấn - Nhãn hiệu: PALFINGER	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
65	TB49	Máy mát dầu (oil coolerr) - Nhãn hiệu: HAVOR - Model: HJ-5RPSA - Kích thước 880x880x2.000	Cái	2	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
66	TB50	Tủ điều khiển hệ thống lò sấy - Kích thước: 1000x600x2000	Tủ	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
67	TB55- TB58	Máy phát điện Caterpillar TB55-TB58 - Model: G3516 - Công suất: 979 kVA	cái	4	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ. biến cứng, hư hỏng
		<i>Tủ khởi động: 1.000x800x2.000</i> - <i>Khởi động từ Mitsubishi: 01 cái</i> - <i>Biến dòng đo lường MR-85: 3 cái</i>	Tủ	4	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, lão hóa.
68	TBA23	Trạm biến áp	Trạm	4	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp,



		- Công suất: 1250 kVA			lão hóa.
69	TB59, TB60, TB62, TB63	Tủ điện - Kích thước 1600x980x1830 - Cầu dao tự động 3 pha: 2 cái - Biến dòng đo lường VIPS-801: 7 cái	Tủ	4	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, lão hóa.
70	TB61, TB64, TB65, TB66	Tủ điện - Kích thước: 800x800x1800	Tủ	4	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, lão hóa.
71	TB67, TB68	Tủ điều khiển lò đốt - Kích thước: 1900x600x1950	Tủ	2	Tại thời điểm kê biên, chỉ còn vỏ tủ điện, bên trong không có thiết bị điện tử
72	TB 69	Phuế chứa rác - Vật liệu: Thép SS400 - Kích thước: 3000x3200x4000	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
73	TB70	Băng tải (gắn khu sản xuất Oxy) - Băng tải cao su rộng 700 dài 2,7m - Không có động cơ	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
74	TB71, TB72	Gầu sắt (bên trái nhà sản xuất chính) - Kích thước: 1500x1300x1200	cái	2	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
75	TB74	Máy gắp rác - Hệ thống thủy lực: 01	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
76	TB75	Cân điện tử - Kích thước: 1.2000x3.000mm - Tải trọng: 80 tấn	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
77	M18	Xe nâng - Nhân hiệu TOYOTA, model 7FD30. - Tải trọng 5500kh	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng
78	M19	Xe tải - Nhân hiệu TMT - Tải trọng 2.400kg -BKS 51Đ-191.47	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng, không có cửa xe
79	M20	Xe nâng - Nhân hiệu TCM, model FHD25T3A. - Tải trọng 4000kg	cái	1	Thiết bị không sử dụng nhiều năm đã xuống cấp, sét rỉ, hư hỏng, không có cửa xe

Tại thời điểm kê biên, tại hiện trường không còn TB số 20 (Máy bơm bùn) và TB 73 (Máy nén khí) so với Báo cáo giám định số 02510202-PD ngày 12/5/2025 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông. Thiết bị ký hiệu TB 41(Lò đốt bê tông) trong báo cáo giám định, tại Biên bản xác minh ngày 31/03/2026 của Thi hành án, các bên xác nhận là của Công ty Minh Thuận Thành, nên đồng ý chủ tài sản tự tháo dỡ, di dời. Bổ sung 03 tài sản ký



hiệu là M18 (Xe nâng), M19 (Xe tải), M20 (Xe nâng) có tại hiện trường theo sự thống nhất của các đương sự tại Biên bản xác minh ngày 31/3/2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- An Giang.

- Đối với Hợp đồng kinh tế số 07/HĐKT ngày 29/8/2016 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Toàn Cầu và Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Mũi Dinh. Nội dung hợp đồng: khai hoang, đốt dọn mặt bằng khu đất xây dựng nhà máy xử lý rác kết hợp phát điện tại nhà máy rác. Đối với giá trị quyền tài sản này hiện nay không hiện hữu tại thời điểm kê biên, không có khả năng thu hồi vốn do dự án đã bị thu hồi mặt bằng cho thuê đất theo Quyết định số 47/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/02/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc và bị cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND đặc khu Phú Quốc, quyền tài sản này cơ quan thi hành án không thực hiện việc kê biên.

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2017/HĐ-TCXD ngày 27/02/2017 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Toàn Cầu và Công ty CP xây dựng - địa ốc Cao su. Hạng mục thi công là hệ thống đường nội bộ và sân bãi, hệ thống thoát nước tổng thể. Tuy nhiên tài sản này nằm trong diện tích đất đã bị thu hồi mặt bằng cho thuê đất theo Quyết định số 47/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/02/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc và bị cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND đặc khu Phú Quốc, quyền tài sản này do không thể tách rời tài sản với đất nên cơ quan thi hành án không thực hiện việc kê biên.

Ý kiến của đương sự đối với việc kê biên tài sản:

Đại diện theo ủy quyền của các đương sự đồng ý việc kê biên tài sản theo hiện trạng tài sản được mô tả như trên để đảm bảo cho việc thi hành án, các tài sản còn lại tại hiện trường không nằm trong danh mục của tài sản thế chấp nên Chấp hành viên không kê biên. Đồng ý không kê biên các quyền tài sản nằm trên đất do mặt bằng bị cưỡng chế thu hồi cho thuê đất theo Quyết định số 47/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/02/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc và bị cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND đặc khu Phú Quốc vì không thể tách rời được với đất, đề nghị cơ quan thi hành án sau kê biên thông báo bằng văn bản để các bên được biết.

Các đương sự thống nhất việc kê biên tài sản như đã nêu trên.

Sau khi kê biên xong, các thành viên tham gia cưỡng chế thống nhất:

- Thống nhất toàn bộ nội dung theo biên bản kê biên tài sản của Chấp hành viên như đã nêu trên.

- Xác nhận phần mô tả tài sản theo Biên bản kê biên ngày 03/04/2026 là đúng với hiện trạng thực tế thời điểm kê biên.

- Thống nhất không kê biên các tài sản đang nằm trong khu đất bị cưỡng chế thu hồi cho thuê đất theo Quyết định số 47/QĐ-BQLKKTQP ngày



27/02/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc và Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND đặc khu Phú Quốc (do không thể tách rời được với đất).


- Thống nhất giá sơ bộ tài sản kê biên.
- Sơ bộ ước tính giá trị tài sản là: Chưa xác định.
- Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Toàn Cầu có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và các chi phí phát sinh trước khi mở cuộc bán đấu giá tài sản một (01) ngày làm việc.

Biên bản lập xong hồi...10...giờ...30...cùng ngày, lập thành 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.




Đặng Thị Lượng

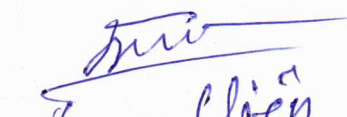
**ĐẠI DIỆN VKSND KHU VỰC 2-
AN GIANG**


Nguyễn Thị Cảnh

**ĐẠI DIỆN UBND ĐẶC KHU
PHÚ QUỐC**

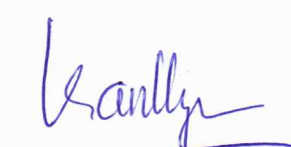

Huỳnh Văn Điệp

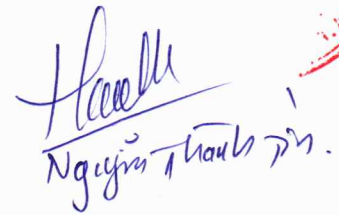
**ĐẠI DIỆN VP ĐKĐĐ T. AN GIANG
CN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC**


Phạm Chiến


NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

**ĐẠI DIỆN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH AN GIANG**

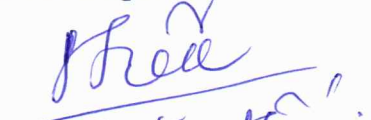

Trần Thị Thuý An


Nguyễn Thành Tín

**ĐẠI DIỆN SỞ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG**


Phạm Văn Cao

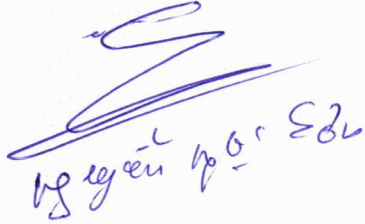
**ĐẠI DIỆN BAN QUẢN LÝ KHU
KINH TẾ PHÚ QUỐC**


Lê Văn Khoa

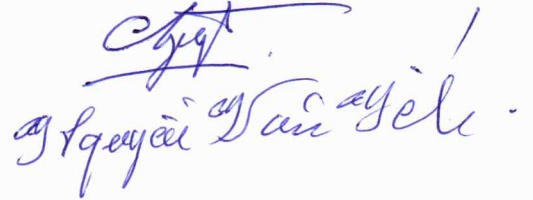
**ĐẠI DIỆN TỔ CÔNG TÁC ĐỊA BÀN
HÀM NINH**

**ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ,
HẠ TẦNG, ĐÔ THỊ
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC**

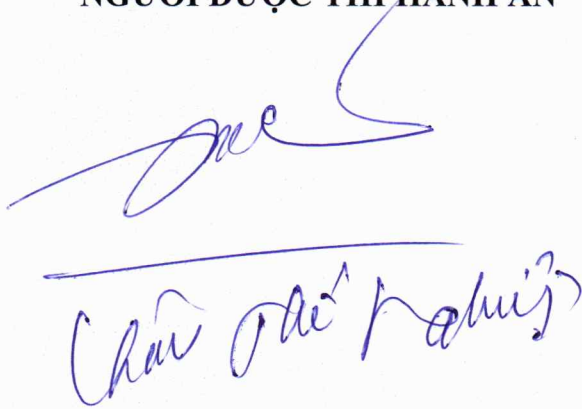
**NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI VÀ
NGHĨA VỤ LIÊN QUAN**


Nguyễn Văn Sơn

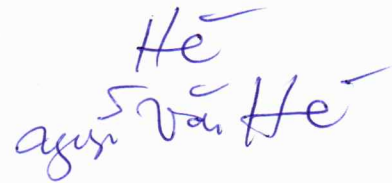
**ĐẠI DIỆN BND KHU PHỐ
BÃI BỒN HÀM NINH**


Nguyễn Văn Sơn

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN


Châu Văn Hùng

NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN


Hé Văn Hé